

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành mức thu học phí dạy nghề trình
độ Đào tạo thường xuyên, Sơ cấp Bậc 1

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG TIỀN GIANG

Căn cứ vào Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Thủ Tướng Chính Phủ;

Căn cứ Quyết định số 799/QĐ-LĐTBXH ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc thành lập Trường Cao đẳng Nghề Tiền Giang (Nay là Trường Cao đẳng Tiền Giang);

Căn cứ Quyết định số 70/QĐ-CĐTG ngày 02 tháng 3 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Tiền Giang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường;

Căn cứ Biên bản cuộc họp thẩm định chi phí của Trường Cao đẳng Tiền Giang ngày 22 tháng 2 năm 2024;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành mức thu học phí dạy nghề trình độ Đào tạo thường xuyên và Sơ cấp bậc 1. (Kèm theo danh mục các nghề)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 22/2/2024, những quyết định trước đây trái với quyết định này đều hủy bỏ.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Kế toán - Tài chính, Trưởng phòng quản lý Đào tạo, Trưởng các Khoa và đơn vị trực thuộc Trường căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Quang Khải



Tiền Giang, ngày 22 tháng 2 năm 2024

DANH MỤC HỌC PHÍ CÁC NGHỀ NGẮN HẠN

(Kèm theo Quyết định số: 66/QĐ-CĐTG, ngày 22 tháng 2 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Tiền Giang)

Stt	Ngành / Nghề	Trình độ	Mức thu học phí (đồng)	Thời gian (giờ)	Số lượng đăng ký	Thời gian khai giảng
1	Cắt gọt Kim loại	Đào tạo TX	3.000.000	195		
2	Cắt gọt Kim loại	Sơ cấp bậc 1	5.000.000	300		
3	Sửa chữa Điện Ô tô	Đào tạo TX	3.000.000	150		
4	Sửa chữa Điện Ô tô	Sơ cấp bậc 1	5.000.000	450		
5	Sửa chữa Hệ thống Điện – Phun xăng Điện tử Xe tay ga	Đào tạo TX	3.000.000	135		
6	Sửa chữa Động cơ 1 Xy lanh	Đào tạo TX	3.000.000	135		
7	Sửa chữa Động cơ Ô tô	Đào tạo TX	3.000.000	150		
8	Sửa chữa Động cơ Ô tô	Sơ cấp bậc 1	5.000.000	390		
9	Sửa chữa Động cơ xe Tay ga	Đào tạo TX	3.000.000	135		
10	Sửa chữa Gầm Ô tô	Đào tạo TX	3.000.000	150		
11	Sửa chữa Gầm Ô tô	Sơ cấp bậc 1	5.000.000	390		
12	Hàn	Đào tạo TX	3.000.000	135		
13	Hàn	Sơ cấp bậc 1	5.000.000	300		
14	Xây gạch cơ bản	Đào tạo TX	3.000.000	105		
15	Kỹ thuật Xây dựng	Sơ cấp bậc 1	5.000.000	300		
16	Sửa chữa Xe gắn máy	Đào tạo TX	3.000.000	105		
17	Sửa chữa Xe gắn máy	Sơ cấp bậc 1	5.000.000	315		
18	Điện công nghiệp	Đào tạo TX	3.000.000	135		
19	Sửa chữa Điện công nghiệp	Sơ cấp 1	6.000.000	390		
20	Điện tử công nghiệp	Đào tạo TX	3.000.000	135		
21	Điện tử công nghiệp	Sơ cấp bậc 1	6.000.000	390		
22	Điện tử dân dụng	Sơ cấp bậc 1	6.000.000	390		

23	Sửa chữa màn hình LCD	Đào tạo TX	3.000.000	135		
24	Lắp đặt, Sửa chữa, Bảo trì Máy lạnh	Đào tạo TX	3.000.000	135		
25	Sửa chữa hệ thống âm thanh	Đào tạo TX	3.000.000	135		
26	Sửa chữa máy thu hình	Đào tạo TX	3.000.000	135		
27	Lắp đặt, Sửa chữa, Bảo trì Tủ lạnh	Đào tạo TX	3.000.000	135		
28	Sửa chữa, Bảo trì, Lắp đặt Tủ lạnh – Máy lạnh	Sơ cấp bậc 1	6.000.000	405		
29	Máy công nghiệp	Sơ cấp bậc 1	5.000.000	315		
30	Máy công nghiệp	Đào tạo TX	3.000.000	150		
31	Điện dân dụng	Đào tạo TX	3.000.000	90		
32	Chế biến món ăn – Làm bánh	Đào tạo TX	2.000.000	90		
33	Nghệ vụ bar – Pha chế thức uống không cồn	Đào tạo TX	2.000.000	90		

Ghi chú:

- Lớp học Sơ cấp bậc 1 và Đào tạo thường xuyên đăng ký riêng lẻ từ 5 học viên trở lên mới mở lớp và thu học phí theo định mức trên.
- Lớp học Sơ cấp bậc 1, Đào tạo thường xuyên do nhu cầu các doanh nghiệp và các Cơ sở, Trung tâm dịch vụ việc làm, ...thì thu học phí theo thỏa thuận.